

Bản án số: 134/2020/HS-ST  
Ngày 15 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Biên  
2. Bà Nguyễn Thị Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2020/HSST ngày 10 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thị T**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: không; Tại: Quảng Ninh; Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: thôn Th, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do, văn hóa: 12/12. Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1964 và bà Đào Thị L, sinh năm 1968. Gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ 2. Chồng: Nguyễn Văn Đĩnh, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Bị cáo có một con: sinh năm 2003;

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/3/2020, tạm giữ đến 07/3/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2020.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

1. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Tr, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Trần Đức C, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 37, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

4. Anh Hoàng Đức Ph, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: tầng 3, phòng 21, chợ T, phường L, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang

5. Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 04, ngách 54, ngõ 134, đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

6. Chị Đào Thúy H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 269, đường đê Ch, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

7. Chị Trần Thùy D, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 231, đường Tr, phường Th, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

8. Chị Nguyễn Thị Tú O, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số nhà 10b, ngõ 15, đường Đ, phường L, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc Giang

9. Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1957 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 205, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

10. Anh Giáp Văn Th, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Th, xã D, TP B, tỉnh Bắc Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12 năm 2019, thông qua mạng xã hội Bùi Thị T, sinh năm 1992, trú tại thôn Th, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng có quen biết với một người tên là Th, ở thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Đến cuối tháng 02/2020 thì Th có đặt vấn đề thuê T làm nhân viên quản lý tại quán Game 368, đường H, phường D, thành phố B, lương tháng là 8.000.000 đồng, Tt đồng ý. Trong quán có 3 máy điện tử dùng để đánh bạc với những người chơi gồm: 01 máy "bắn cá", 01 máy "rô – cơ – tép - bích" và 01 máy "sư tử - thỏ - gấu"; hình thức chơi cụ thể như sau:

- Đối với máy bắn cá: Trên máy bắn cá có nhiều vị trí ngồi, mỗi người ngồi chơi một vị trí. Khi chơi bắn cá ăn tiền người chơi phải bỏ tiền ra để nạp điểm ảo trên máy. Theo quy ước, khách đưa 100.000 đồng thì sẽ được nạp số điểm tương ứng là 10.000 điểm. Trên màn hình máy chơi bắn cá có nhiều cá giả định đang di chuyển, người chơi bắn vào những con cá đó nếu trúng thì được điểm thưởng, nếu không trúng thì mất điểm. Khi người chơi dừng chơi mà còn điểm trên máy bắn cá thì sẽ được trả số tiền tương ứng với tỷ lệ nêu trên. Người chơi thắng là có số điểm nhiều hơn ban đầu, thua thì ngược lại.

- Đối với máy đánh bài "rô, cơ, tép, bích": Máy có nhiều vị trí ngồi chơi khác nhau. Khi chơi, người chơi phải bỏ tiền ra để nạp điểm ảo trên máy. Theo quy ước, khách nạp 100.000 đồng thì tương ứng với 100 điểm. Trên màn hình

máy đánh bài sẽ hiển thị các biểu tượng rô, cơ, tép, bích và phăng teo. Mỗi ván người chơi được quyền tự ý chọn đặt cược vào ô cửa rô, cơ, tép, bích và phăng teo. Sau khi đặt xong, máy đánh bài quay thưởng, người chơi thắng khi chọn đúng ô đèn báo sáng thì được điểm thưởng, thua thì mất điểm. Khi người chơi dừng chơi mà còn điểm trên máy thì sẽ được trả số tiền tương ứng với tỷ lệ nêu trên. Người chơi thắng là có số điểm nhiều hơn ban đầu, thua thì ngược lại.

- Đối với máy “Sur tử - thỏ - gấu – khi”: Máy có nhiều vị trí ngồi chơi khác nhau. Khi chơi, người chơi phải bỏ tiền ra để nạp điểm ảo trên máy. Theo quy ước, khách nạp 100.000 đồng thì tương ứng với 100 điểm. Trên màn hình máy sẽ hiển thị các biểu tượng sư tử, thỏ, gấu, khi, voi. Mỗi ván người chơi được quyền tự ý chọn đặt cược vào ô cửa sư tử, thỏ, gấu, khi, voi. Sau khi đặt xong, máy quay thưởng, người chơi thắng khi chọn đúng ô đèn báo sáng thì được điểm thưởng, thua thì mất điểm. Khi người chơi dừng chơi mà còn điểm trên máy thì sẽ được trả số tiền tương ứng với tỷ lệ nêu trên. Người chơi thắng là có số điểm nhiều hơn ban đầu, thua thì ngược lại.

Bùi Thị T là người được giao quản lý 3 chiếc thẻ từ tương ứng với 03 máy điện tử nêu trên. Khi khách mua điểm hoặc rút điểm thanh toán tiền, thì Tsử dụng thẻ từ đặt tại các máy để mở khóa, sau đó ấn nút điều chỉnh để cộng hoặc trừ điểm ảo. Tlà người trực tiếp nhận tiền và trả tiền thanh toán cho khách đến chơi.

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 04/3/2020, T đến quán Game 368, đường H, phường D, thành phố Bể làm, thu tiền, thanh toán tiền cho những người đến chơi. Đến 16 giờ cùng ngày, tổ Công tác phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Bùi Thị T đang có hành vi đánh bạc với các đối tượng trong quán, vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại quán: 03 thẻ từ hình chữ nhật kích thước 4x2,5 cm, Số tiền 13.600.000 đồng, 01 máy "bắn cá" màu đen trắng có kích thước (2,8x2x0,6)m, 01 máy điện tử “rô - cơ - bích - tép” có kích thước (2x1,45x0,6)m, 01 máy điện tử “Sur tử - gấu - thỏ - khi có kích thước (2x1,5x0,6)m.

- Thu giữ của Bùi Thị T số tiền 6.000.000 đồng, 01 điện thoại Samsung màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp quán Game 368, đường H, phường D, thành phố B: thu giữ 01 đầu thu camera màu trắng nhãn hiệu “UNV”.

Quá trình điều tra đã xác định được hành vi đánh bạc của Bùi Thị T với các đối tượng bị bắt như sau:

1 - Hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1991, thôn T, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang: Khoảng 15 giờ ngày 4/3/2020, Ph một mình đi đến quán game 368, đường H, thành phố B để đánh bạc. Vào quán, Ph đưa cho Bùi Thị T số tiền 500.000 đồng để nạp điểm chơi máy “rô – cơ – tép - bích” được 500 điểm. Ph chơi thua hết số điểm trên và chuyển sang chơi tại máy “bắn cá”. Khi ngồi chơi tại máy bắn cá, lần 01, lần 2 Ph nạp mỗi lần 500.000 đồng, bị thua

hết; lần 03 Phú nạp tiếp 500.000 đồng và chơi thắng, Ph có bảo T rút 100.000 điểm trong máy bắn cá ra quy đổi thành tiền tương ứng là 1.000.000 đồng, số điểm còn lại Ph tiếp tục chơi và bị thua hết; Ph bảo T nạp tiếp 02 lần, mỗi lần 500.000 đồng. Khi Ph đang chơi trên máy có số điểm là 53.750 điểm tương ứng với số tiền là 537.500 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Số tiền đánh bạc của Ph với T là 4.000.000 đồng, khi bị bắt Ph đang thắng 37.500đ.

Thu giữ của Nguyễn Văn Ph: 01 xe mô tô nhãn hiệu mô tô nhãn hiệu Yamaha Grade màu đen, BKS 98F1-155.97, 01 điện thoại di động Iphone, số tiền 1.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại cho Ph 01 điện thoại di động Iphone, số tiền 1.000.000 đồng, trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Grande màu đen BKS 98F1-155.97 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thu H (vợ của Ph).

2 - Hành vi đánh bạc với Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, trú tại thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 04/3/2020, H một mình đi đến quán game 368, đường H, thành phố Bắc Giang. Vào quán, Huy đưa cho Bùi Thị T số tiền 500.000 đồng để nạp điểm chơi máy “bắn cá” được 50.000 điểm. Khi H đang chơi, trên máy có số điểm là 62.200 điểm tương ứng với số tiền là 622.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Số tiền đánh bạc của H với T là 500.000 đồng, khi bị bắt đang thắng 122.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu vàng đồng BKS 98B3-024.34; 2.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại cho H toàn bộ số tài sản trên.

3. Hành vi đánh bạc với Trần Đức C, sinh năm 1980, trú tại số nhà 37, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 4/3/2020, C một mình đi đến quán game 368, đường H, thành phố B để đánh bạc. Vào quán, C đưa cho Bùi Thị T số tiền 500.000 đồng để nạp điểm chơi máy “rô – cơ – tép - bích” được 500 điểm. C chơi thua hết hoàn bộ số tiền trên rồi ở lại quán ngồi xem mọi người chơi. Số tiền đánh bạc của C với T là 500.000 đồng.

Thu giữ của Trần Đức C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future BKS 98B1-139.85; 01 điện thoại di động Oppo. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại cho C toàn bộ số tài sản trên.

4 . Hành vi đánh bạc với Hoàng Đức Ph, sinh năm 1985, trú tại Tầng 3, phòng 21, chợ T, phường L, thành phố B: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 4/3/2020, Ph một mình đi đến quán game 368, đường H, thành phố Bắc Giang để đánh bạc. Vào quán, Ph đưa cho Bùi Thị T số tiền 500.000 đồng để nạp điểm chơi game “rô – cơ – tép - bích” được 500 điểm. Ph chơi thua gần hết số điểm đã mua thì tiếp tục đưa cho T 500.000đ và T nạp của thêm vào máy tương ứng với 500 điểm. Lần này, Ph chơi thắng và bảo T rút số tiền 1.000 điểm trên máy tương ứng với số tiền là 1.000.000 đồng. Số điểm còn lại trên máy Ph tiếp tục chơi. Khi Ph đang chơi trên máy có số điểm là 150 điểm tương ứng với số tiền là 150.000 đồng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Số tiền đánh bạc của Ph với T là 2.000.000đ, khi bị bắt Ph đang thắng 150.000 đồng.

Thu giữ của Hoàng Đức Ph: số tiền 6.400.000 đồng (trong đó có 1.000.000 đồng là tiền đánh bạc), 01 điện thoại di động Huawei. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại cho Ph 01 điện thoại di động Huawei, số tiền 5.400.000 đồng.

5 - Hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1976, trú tại số nhà 4, ngách 54, ngõ 134, phường L, thành phố B: Khoảng 11 giờ ngày 04/3/2020, L một mình đi đến quán game 368, đường H, thành phố B để đánh bạc. Vào quán, L đưa cho Bùi Thị T số tiền 2.000.000 đồng để nạp điểm chơi máy “rô – cơ – tép - bích” được 2.000 điểm. L chơi thắng được tổng số điểm là 2.500 điểm, nên bảo T rút toàn bộ 2.500 điểm trong máy ra quy đổi thành tiền tương ứng là 2.500.000 đồng. L nhận từ T số tiền 2.500.000 đồng và không chơi nữa, ở lại quán ngồi xem mọi người chơi. Số tiền đánh bạc của L với Tuyết là 2.000.000 đồng, số tiền thắng là 500.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS 29L3-7698, 18.700.000 đồng (trong đó có 2.500.000 đồng là tiền đánh bạc), 01 điện thoại di động Iphone. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại cho L các tài sản trên và số tiền 16.200.000 đồng.

6. Hành vi đánh bạc với Đào Thúy H, sinh năm 1979, trú tại số nhà 269, đường đê C, phường L, thành phố B: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/3/2020, H một mình đi đến quán game 368, đường H, thành phố B để đánh bạc. Vào quán, H ngồi chơi tại máy “rô – cơ – tép - bích”. H nạp điểm 5 lần mỗi lần 100.000 đồng được số điểm là 500 điểm, tuy nhiên H mới trả T số tiền là 200.000 đồng và vẫn còn nợ 300.000 đồng. H ngồi chơi, đến khi số điểm trên máy là 1.047 tương ứng với số tiền là 1.047.000 đồng thì bị bắt quả tang. Số tiền đánh bạc của H với T là 1.047.000 đồng.

Thu giữ của Đào Thúy H: số tiền 37.000.000 đồng (trong đó có 300.000 đồng là tiền đánh bạc), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại cho H chiếc điện thoại trên và số tiền 36.700.000 đồng.

7. Hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn M, sinh năm 1984, trú tại thôn , xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang: Khoảng 15 giờ ngày 04/3/2020, M một mình đi đến quán game 368, đường H, thành phố B để đánh bạc. Vào quán, M ngồi chơi tại máy “rô – cơ – tép - bích” và đưa cho Bùi Thị T 1.000.000 đồng, được Tuyết nạp cho số tương ứng là 1.000 điểm. M đánh thắng và bảo T rút 500 điểm tương ứng với 500.000 đồng. Số điểm còn lại, M tiếp tục ngồi chơi, đến khi số điểm trên máy là 3.680 đồng tương ứng với số tiền là 3.680.000 đồng thì bị bắt quả tang. Số tiền đánh bạc của M với T là 1.500.000 đồng, số tiền đánh thắng khi bị bắt quả tang là 3.180.000 đồng.

Thu giữ của Nguyễn Văn M số tiền 1.100.000 đồng. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra sau khi bị bắt quả tang, đối tượng M đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh truy tìm theo lời khai về nhân thân của đối tượng. Kết quả xác minh tại Công an xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang không xác định được người có tên Nguyễn Văn M.

8. Hành vi đánh bạc với Trần Thùy D, sinh năm 1992, trú tại số nhà 231, đường Tr, phường Th, thành phố B: Khoảng 12 giờ ngày 4/3/2020, D một mình đi đến quán game 368, đường H, thành phố B để đánh bạc. Vào quán, D ngồi chơi tại máy “rô – cơ – tép - bích” và bảo Bùi Thị T nạp cho mình 500.000 đồng tương ứng với 500 điểm. Tuy nhiên, T nạp nhầm số điểm thành 5.000 điểm tương ứng với 5.000.000 đồng. D bảo với T là ẩn nhầm thành 5.000 điểm, do T đang bận vì có khách gọi, T có bảo với D là cứ chơi rồi quay lại nhập lại điểm sau, nhưng chưa kịp nhập lại điểm cho D thì bị bắt quả tang. D chưa trả tiền cho T. Khi bị bắt quả tang, trên máy của D có số điểm là 5.400 điểm, lãi 400 điểm tương ứng với 400.000 đồng. Số tiền đánh bạc của D với T là 500.000đ, khi bị bắt quả tang D đang lãi 400.000 đồng.

Thu giữ của Trần Thùy D: số tiền 1.075.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng là tiền đánh bạc), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại cho D chiếc điện thoại trên và số tiền 575.000 đồng.

Ngoài ra khi bắt quả tang còn có đối tượng Nguyễn Thị Tú O, sinh năm 1991, trú tại số nhà 10b, ngõ 15, đường Đ, phường L, thành phố B. Quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 4/3/2020, O một mình đi đến quán game 368, đường H, thành phố B mục đích để chơi game giải trí. Vào quán, O đưa cho Bùi Thị T số tiền 100.000 đồng để nạp điểm chơi game “sư tử - gấu – thỏ - khi” được 100 điểm. O chơi thua hết số tiền trên nên đã chuyển sang máy “rô – cơ – tép - bích” rồi nạp của T 100.000 đồng tương ứng với số điểm là 100 điểm. Khi bị bắt quả tang số điểm trên máy là 247 điểm tương ứng với số tiền là 247.000 đồng. Tuy nhiên, O trình bày, mục đích đến chơi Game để giải trí, không quy đổi thành tiền nếu thắng nên O không có hành vi đánh bạc với T.

Thu giữ của Nguyễn Thị Tú O: số tiền 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại cho O toàn bộ tài sản trên.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định cơ chế hoạt động của 3 chiếc máy điện tử trên. Kết luận giám định số 4176/C09-P6 ngày 03/7/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận:

- 03 máy điện tử gửi giám định có cơ chế hoạt động như nhau, cụ thể:

- + Mỗi máy điện tử có một thẻ từ được sử dụng để nạp điểm vào từng vị trí của người chơi. Để nạp điểm vào vị trí của người chơi, thẻ từ được đặt vào vị trí nạp điểm cho người chơi và tiến hành nạp điểm, sau khi quá trình nạp điểm hoàn tất thì thẻ từ được lấy khỏi vị trí nạp điểm.

- + Nếu người chơi muốn dừng chơi thì thẻ sẽ đặt lại vị trí nạp điểm ban đầu để chuyển điểm còn lại tại vị trí của người chơi vào thẻ từ.

- 03 máy điện tử gửi giám định không có kết nối với máy chủ quản lý nào và không có kết nối mạng Internet.

- Không xác định được 03 máy điện tử gửi giám định có cài đặt tỉ lệ thắng thua hay không do phần cài đặt cho 03 máy điện tử này bị khóa.

Địa điểm mở quán Game 368, đường H, phường D, thành phố B, quá trình điều tra xác định được là nhà của bà Đỗ Thị D, sinh năm 1957, trú tại số 205 đường Ng, phường Ng, thành phố B. Ngày 24/2/2020, bà có cho anh Giáp Văn Th, sinh năm 1997, trú tại thôn Th, xã D, thành phố B thuê nhà. Tiến hành làm việc với anh Giáp Văn Th khai nhận, có đứng tên thuê hộ ngôi nhà trên cho một người quen trên mạng xã hội Facebook không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này ở đâu và được trả công số tiền 1.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Th, T khai là chủ quán, thuê T làm nhưng không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu, nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Trần Đức C, Hoàng Đức Ph, Nguyễn Thị Hồng L, Đào Thúy H, Trần Thùy D đều có hành vi đánh bạc với Bùi Thị T, tuy nhiên lượng tiền của các đối tượng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, các đối tượng không có tiền án, tiền sự. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên. Đối với Nguyễn Văn M chưa có căn cứ để xác định nhân thân, lý lịch nên chưa có căn cứ để xử lý.

Ngoài hành vi bị bắt quả tang nêu trên, T khai, trước đó có làm nhân viên của quán ngày 27 và 28 tháng 2/2020 nhưng do không nhớ cụ thể những người đến chơi và số tiền dùng vào việc đánh bạc là bao nhiêu, do đó không có căn cứ để xử lý.

Đối với số tiền 13.600.000 đồng thu giữ tại quán, T khai nhận trong đó có 800.000 đồng là tiền riêng của T, số tiền còn lại là tiền của chủ quán đưa cho tuyệt để đổi trả tiền cho khách và tiền thu lợi từ các khách đến chơi tại quán trong ngày 04/3/2020.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 03 thẻ từ hình chữ nhật kích thước 4x2,5 cm, 03 máy điện tử gồm: máy bắn cá màu đen, 01 máy điện tử “rô - cơ – bích – tép”, 01 máy điện tử “Sư tử - gấu - thỏ - khi”, 01 đầu thu camera màu trắng nhãn hiệu “UNV”, là những phương tiện sử dụng để đánh bạc và phục vụ cho việc đánh bạc; số tiền 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Thị T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại Bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 06 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Bùi Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Thị T khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước của Hoàng Đức Ph: 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng L: 2.500.000 đồng, Đào Thúy H: 300.000 đồng, Trần Thùy D: 500.000 đồng; 1.100.000 đồng của Nguyễn Văn M; 12.800.000 đồng là tiền thu giữ tại quán và 01 máy điện tử “rô - cơ – bích – tép”, 01 máy điện tử “Sur tử - gấu - thỏ - khi”, 01 đầu thu camera màu trắng nhãn hiệu “UNV”, 03 thẻ từ hình chữ nhật kích thước 4x2,5 cm. Trả lại bị cáo Bùi Thị T 6.800.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 16 giờ ngày 04/3/2020, tại quán Game 368, đường H, phường D, thành phố B, phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, bắt quả tang Bùi Thị T, sinh năm 1992, trú



tại thôn Th, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng – là nhân viên của quán đang có hành vi đánh bạc với các khách chơi tại quán là Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Trần Đức C, Hoàng Đức Ph, Nguyễn Thị Hồng L, Đào Thúy , Trần Thùy D, Nguyễn Văn M bằng hình thức sử dụng trò chơi điện tử máy “bắn cá”, máy “rô – cơ – tép - bích”, máy “sư tử - thỏ - gấu” sát phạt bằng tiền thật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử nhận định bị cáo Bùi Thị T tham gia đánh bạc ngày 04/3/2020 với tổng số tiền là 16.436.500 đồng đúng với hướng dẫn tại điểm a mục 5.1 khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Hành vi nêu trên của Bùi Thị T đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng số 134/CT – VKS ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội.

Đối với đối tượng tên Th, bị cáo khai là chủ quán, thuê bị cáo T làm nhưng không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này ở đâu, nên không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Trần Đức C, Hoàng Đức Ph, Nguyễn Thị Hồng L, Đào Thúy H, Trần Thùy D chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Nguyễn Văn M, sinh năm 1984, trú tại thôn A, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có hành vi đánh bạc. Sau khi bị bắt quả tang, đối tượng M đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Tuy nhiên, xác minh tại địa phương Công an xã T không xác định được người có tên Nguyễn Văn M. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

Đối với bà Đỗ Thị D, sinh năm 1957, trú tại số 205 đường Ng, phường Ng, thành phố B có cho anh Giáp Văn Th, sinh năm 1997, trú tại thôn Th, xã D, thành phố B thuê nhà. Anh Th là người thuê hộ cho một người quen trên mạng không biết tên tuổi địa chỉ và được trả công số tiền 1.000.000 đồng nên không liên quan đến hành vi đánh bạc

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và bị xã hội lên án. Do vậy Hội đồng xét xử cần phải xử nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo nhận ra sai phạm của mình để cải tạo thành công dân tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại

điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Đối với số tiền của Hoàng Đức Ph: 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng L: 2.500.000 đồng, Đào Thúy H: 300.000 đồng, Trần Thùy D: 500.000 đồng; 1.100.000 đồng của Nguyễn Văn M liên quan đến đánh bạc và 12.800.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang; một đầu thu Camera màu trắng, nhãn hiệu “UNV”, ký hiệu: 301 – 04LB, số seri: 210235T85QF19B000618; một máy “bắn cá” màu đen trắng có kích thước (2,8x2x0,6)m, một máy điện tử “rô – cơ – bích – tép” có kích thước (2x1,45x0,6)m, một máy điện tử “Sư tử - gấu - thỏ - khí” có kích thước (2x1,5x0,6)m 03 chiếc thẻ từ hình chữ nhật kích thước 4x2,5cm của 3 máy điện tử được niêm phong theo quy định đây là số tiền có được từ hành vi đánh bạc trá hình và các phương tiện phục vụ việc đánh bạc trá hình cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9.2] Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có số Imel: 355331090084039/01 và 6.800.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị T không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tnhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị T phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị T từ 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền của Hoàng Đức Ph: 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng L: 2.500.000 đồng, Đào Thúy H: 300.000 đồng, Trần Thùy D: 500.000 đồng; 1.100.000 đồng của Nguyễn Văn M liên quan đến đánh bạc và 12.800.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang; một đầu thu Camera màu trắng, nhãn hiệu “UNV”, ký hiệu: 301 – 04LB, số seri: 210235T85QF19B000618; một máy “bắn cá” màu đen trắng có kích thước (2,8x2x0,6)m, một máy điện tử “rô – cơ – bích – tép” có kích thước (2x1,45x0,6)m, một máy điện tử “Sư tử - gấu - thỏ - khỉ” có kích thước (2x1,5x0,6)m, 03 chiếc thẻ từ hình chữ nhật kích thước 4x2,5cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T: 6.800.000 đồng một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, có số Imel: 355331090084039/01 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tổ tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Đinh Thị Thu Hà**

Số: 27/2020/TB-TA

*Bắc Giang, ngày 01 tháng 10 năm 2020*

**THÔNG BÁO  
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào các Điều 45, Điều 260, Điều 261 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy: Bản án số 134/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang có nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Tại trang 11 dòng thứ 17 từ trên xuống có ghi: “Xử phạt bị cáo Bùi Thị T từ 12 (Mười hai) tháng tù...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “Xử phạt bị cáo Bùi Thị T 12 (Mười hai) tháng tù...”

Tại trang 11 dòng thứ 25 từ trên xuống có ghi: “theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.”

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Thu Hà**